

Bản án số: 161/2021/HS-PT
Ngày: 16/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ.
2. Ông Nguyễn Văn Hậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/HSPT ngày 10/3/2021 đối với các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn S (tên gọi khác: Hải), sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: ấp Phú H, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ Trần Thị T và 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ ngày 25/7/2020, đến ngày 03/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Trần Văn H, sinh năm: 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp Phú H, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Bùi Thị Đ (đều đã chết); có vợ Trần Thị D và 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2017, bị Công an huyện Củ Chi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã nộp

phạt ngày 19/7/2017. Bị tạm giữ ngày 25/7/2020, đến ngày 03/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

3. Lê Đức H1, sinh năm: 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: ấp Phú P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đặng Thị N; có vợ Võ Thị A và 01 con sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 25/7/2020, đến ngày 03/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

4. Nguyễn Trọng H2 (tên gọi khác: Tèo), sinh năm: 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: ấp Phú P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 25/7/2020, đến ngày 03/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

5. Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: ấp Phú P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị U; có chồng Trần Minh S và 02 con sinh năm 2005 và năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 25/7/2020, đến ngày 03/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 06/2020, Phan Văn S và Trần Văn H thường xuyên tổ chức làm nhà cái lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại nhà số 25/7B đường Nguyễn Thị Nê thuộc ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi. S và H chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ lặc tài xỉu và mang đến sông bạc để làm nhà cái cho người đánh bạc đến đặt cược. Theo thỏa thuận, bên tài là bên phải người làm cái, bên xỉu là bên trái người làm cái, người làm cái sẽ lặc hột xí ngẫu để trong đĩa sành có đầy nắp nhựa quấn băng keo màu đen, người đánh bạc sẽ đặt tiền cược vào bên tài hoặc bên xỉu. Sau khi đặt cược xong, người làm cái mở kết quả, nếu tổng số nút cộng lại của mặt trên 03 hột xí ngẫu từ 11 nút trở lên thì bên tài thắng, nếu tổng số nút cộng lại từ 10 nút trở xuống là bên xỉu thắng. Do căn nhà này không có người ở nên nhà cái không phải đưa tiền xâu. S làm cái lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại địa điểm trên được 05 lần, thu lợi bất chính với số tiền khoảng 2.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, S rủ H hùn vốn mỗi người 2.000.000 đồng đến nhà số 25/7B Nguyễn Thị Nê, ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa

Đông, huyện Củ Chi để làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. S ứng trước cho H số tiền 2.000.000 đồng, tiền thắng thua chia mỗi người bằng nhau, H đồng ý. S sử dụng một bộ lắc tài xỉu, còn H ngồi quan sát những người tham gia đánh bạc chống gian lận; những người tham gia đặt cược gồm Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X, số tiền đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng/ván. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang chơi thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.250.000 đồng, thu trên người các con bạc số tiền 6.400.000 đồng, trong đó 900.000 đồng của H1 và 1.500.000 đồng của H2 là tiền sử dụng để đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Trần Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Đức H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Trọng H2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thị Mỹ X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2021, các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X đã thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đã nhận thức được hành vi của mình, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng; bị cáo S, H1, H2, Xuân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H1 có cậu là liệt sĩ. Các bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H mức án 01 năm tù; các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X 09 (chín) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa các bị cáo mong muốn được hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo. Nhận thấy, bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H là người chủ mưu, tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bản thân bị cáo H có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên xét có thể áp dụng cho các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét và đánh giá lại về nhân thân, mức độ phạm tội, hoàn cảnh của các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể như sau: từ tháng 6/2020, Phan Văn S, Trần Văn H đã chuẩn bị sẵn các công cụ, phương tiện cần thiết tại căn nhà số 25/7B Nguyễn Thị Nê, ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi không có người sinh sống để cho các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, S rủ H hùn vốn mỗi người 2.000.000 đồng để làm cái, tiền thắng thua chia mỗi người bằng nhau. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi S, H cùng Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.250.000 đồng, thu trên người các con bạc số tiền 6.400.000 đồng, trong đó 900.000 đồng của H1 và 1.500.000 đồng của H2 là tiền sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.650.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, lần đầu các bị cáo phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng thêm cho các bị cáo.

Tuy nhiên, các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H là người tổ chức, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bản thân bị cáo H có nhân thân xấu năm 2017 từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Do đó, căn cứ vào quy định Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm

2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, cùng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên thì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H là đã tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H xin được hưởng án treo hay giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X: xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tham gia đánh bạc do bị rủ rê lôi kéo từ bị cáo S, H, phạm tội mang tính chất giản đơn, bộc phát nhất thời, số tiền đánh bạc nhỏ; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo H1 có cậu ruột là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng thêm cho các bị cáo.

Nhận thấy, các bị cáo H1, H2, Xuân có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; kể từ khi được tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình các bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo. Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X, sửa bản án sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Thị Mỹ X phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Đức H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Trọng H2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thị Mỹ X 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Văn S, Trần Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Lê Đức H1, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Thị Mỹ X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- CC THA huyện Củ Chi; (1)
- Bị cáo; (5)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn